

**CÔNG TY TNHH THỦ CÔNG MỸ NGHỆ NHÂN HỒNG PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THỦ CÔNG MỸ NGHỆ NHÂN HỒNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAN HONG PHAT HANDICRAFTS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THỦ CÔNG MỸ NGHỆ NHÂN HỒNG PHÁT

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109624285

**3. Ngày thành lập:** 07/05/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

xóm Tiểu, Xã Đại Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972316689

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sợi                                                                             | 1311     |
| 2.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                    | 1312     |
| 3.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                  | 1313     |
| 4.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                  | 1391     |
| 5.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                   | 1392     |
| 6.  | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                                 | 1393     |
| 7.  | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                        | 1394     |
| 8.  | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                   | 1399     |
| 9.  | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                     | 1430     |
| 10. | Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                           | 1610     |
| 11. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                        | 1621     |
| 12. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện | 1629     |
| 13. | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                           | 1701     |
| 14. | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh                                              | 2310     |
| 15. | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                                            | 2393     |
| 16. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                             | 2592     |
| 17. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                              | 2599     |
| 18. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                            | 3100     |
| 19. | Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì                                           | 4631     |
| 20. | Bán buôn thực phẩm                                                                       | 4632     |
| 21. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                     | 4641     |

|     |                                                                                                                                                                    |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                 | 4649        |
| 23. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                       | 4661        |
| 24. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến                                                      | 4663        |
| 25. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư)                             | 4669        |
| 26. | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ hàng hóa mà nhà nước cấm)                                                                                                                | 4690        |
| 27. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                               | 4711        |
| 28. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                          | 4730        |
| 29. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                        | 4753        |
| 30. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh    | 4773(Chính) |
| 31. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                         | 4789        |
| 32. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) | 6810        |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức         | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN ANH SƠN    | Việt Nam  | Số 111 phố Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 5.000.000.000         | 25,000    | 001090011606                                                                                            |         |
| 2   | VŨ THỊ CHUNG    | Việt Nam  | Số 111 phố Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 5.000.000.000         | 25,000    | 112473256                                                                                               |         |
| 3   | TRẦN HỒNG QUANG | Việt Nam  | Số 111 phố Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 5.000.000.000         | 25,000    | 112456989                                                                                               |         |

|   |                   |             |                                                                                            |               |        |              |  |
|---|-------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|
| 4 | TRẦN<br>THANH HẢI | Việt<br>Nam | Số 111 phố Văn<br>Quán, Phường Văn<br>Quán, Quận Hà Đông,<br>Thành phố Hà Nội,<br>Việt Nam | 5.000.000.000 | 25,000 | 001097008468 |  |
|---|-------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN HỒNG QUANG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/05/1961*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *112456989*

Ngày cấp: *30/11/2007*

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Hà Tây*

Địa chỉ thường trú: *Số 111 phố Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 111 phố Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội